

Bản án số: 148/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 5 - 2022

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

2. Bà Trương Thị Thu Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chau Dau - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Ấp MT, xã MP, huyện CP, tỉnh AG (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Ấp MT, xã MP, huyện CP, tỉnh AG (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 08/02/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Nh trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà Nh và ông H tự tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và bắt đầu chung sống vào năm 1989, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình; vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Nhận thấy tình trạng vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà Nh và ông H có 02 con chung tên Huỳnh Thị L, sinh ngày 23/9/1990 và Huỳnh Thanh Ph, sinh ngày 03/4/1998. Hiện cả 02 con đều đã trưởng thành và có khả năng lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn ông Huỳnh Thanh H vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

*Tại phiên tòa,*

Bà Nh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, trong đó bà Nh giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nh và ông H.

- Về con chung: Bà Nh và ông H có 02 con chung tên Huỳnh Thị L, sinh ngày 23/9/1990 và Huỳnh Thanh Ph, sinh ngày 03/4/1998. Hiện cả 02 con đều đã thành niên và có khả năng lao động được nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện CP, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nh và ông H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, bà Nh và ông H có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp nên đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Bà Nh yêu cầu giải quyết cho ly hôn; tuy nhiên, giữa bà Nh và ông H chung sống như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nh và ông H theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà Nh và ông H có 02 con chung tên Huỳnh Thị L, sinh ngày 23/9/1990 và Huỳnh Thanh Ph, sinh ngày 03/4/1998. Hiện cả 02 con đều đã thành niên và có khả năng lao động được; các bên đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nh đã nộp. Ông H không phải chịu án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị Nh và ông Huỳnh Thanh H.

**2.** Về con chung: Cả hai con chung tên Huỳnh Thị L, sinh ngày 23/9/1990 và Huỳnh Thanh Ph, sinh ngày 03/4/1998 đều đã thành niên và có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**3.** Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Phạm Thị Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Nh đã nộp theo biên lai thu số 0003512 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh AG.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bà Phạm Thị Nh và ông Huỳnh Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Linh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Bờ    Trương Thị Thu Thủy**

**Nguyễn Duy Linh**



